

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐST

Ngày: 10-07-2018.

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Vinh

Bà Nguyễn Thị Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hòa - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Lâm - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 499/2017/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2017 về việc “Xin ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/06/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế V, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: 01D18 Hồ X, phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thủy L, sinh năm: 1978

Hiện đang bị tạm giam tại Trại Giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V Nam V Nam – chi nhánh thành phố Đ Lâm Đồng – Phòng giao dịch Trại Mát

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân C; Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án thành phố Đ ngày 22/9/2017 và các tài liệu khác có trong hồ sơ nguyên đơn ông Nguyễn Thế V trình bày: Ông và bà

L chung sống từ năm 1999 đến năm 2001 thì mới đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Đ. Hôn nhân tự nguyện và có làm mâm cơm ra mắt bạn bè. Thời gian đầu vợ chồng thuê nhà chung sống sau đó xây nhà tại 01D18 Hồ Xuân Hương, phường 9, thành phố Đ. Cuộc sống chung không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống. Vì con nên cố gắng kéo dài cuộc hôn nhân. Năm 2014 bà L bị bắt tạm giam vì tội lừa đảo. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà L nên xin được ly hôn với bà L để yên ổn làm ăn nuôi con.

Về con chung: Có 2 con chung Nguyễn Ngọc Thảo Vân, sinh ngày 22/11/1999 (đã trưởng thành); Nguyễn V Đ, sinh ngày 13/10/2007. Ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con Nguyễn V Đ vì hiện tại bà L đang bị giam trong trại giam, không có khả năng nuôi dưỡng con. Ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Cả hai có một căn nhà tại 01D18 Hồ X, phường L, thành phố Đ, thực tế tài sản này đã được vợ chồng ông thế chấp vay ngân hàng và hiện đang là tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Ông khai có nợ chung Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất nhập khẩu V Nam – Chi nhánh Đ số tiền 1.420.000.000đ. Về số nợ này đã được giải quyết trong bản án Dân sự số 31/2017/DS –ST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

Theo bản tự khai đề ngày 08/11/2017 và các tài liệu khác có trong hồ sơ bà Nguyễn Thị Thủy L trình bày thì: Bà và ông V đăng kí kết hôn vào năm 2001 tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Đ. Hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Theo bà, cuộc sống chung vợ chồng không hề phát sinh mâu thuẫn, vẫn hòa thuận, hạnh phúc cho đến ngày 26/12/2014 bà bị bắt tạm giam. Nay ông V xin ly hôn thì bà không đồng ý vì sợ ảnh hưởng tâm lý của các con.

Về con chung: Có 2 con chung Nguyễn Ngọc Thảo V sinh ngày 22/11/1999 (đã trưởng thành); Nguyễn V Đ, sinh ngày 13/10/2007. Nếu ly hôn, bà yêu cầu giao 2 con chung cho bố ruột của bà để nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Bà xác định giữa bà và ông V có nhiều tài sản chung nhưng hiện những tài sản này để đảm bảo cho thi hành án nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà yêu cầu ông V có trách nhiệm cùng trả nợ với bà số nợ khoảng 16.000.000.000đ (16 tỷ đồng). Một số trong các khoản nợ này đã được giải quyết trong bản án hình sự và một số nợ trong việc kinh doanh trước đây của vợ chồng bà. Tuy nhiên do đang bị tạm giam nên bà không thể cung cấp họ tên, địa chỉ của những người vợ chồng bà nợ cũng như những chứng cứ chứng minh cho yêu cầu nợ chung của bà, để Tòa án làm việc.

Ông V thì cho rằng số nợ mà bà L gây ra đã được giải quyết trong vụ án hình sự, không liên quan đến ông. Ông không có nợ chung với bà L bất cứ khoản nợ nào nên ông không có chứng cứ để cung cấp.

Theo bản tự khai của ông Nguyễn Xuân Cường – Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Agribank Trại Mát – Chi nhánh thành phố Đ thì: Vào ngày 12/01/2012 bà Nguyễn Thị Thủy L có ký 01 hợp đồng thế chấp tài sản số 2461 với Phòng giao dịch Trại Mát – Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thành phố Đ để vay vốn với số tiền là 600.000.000đ. Người đứng tên vay và thế chấp tài sản vay chỉ một mình bà Nguyễn Thị Thủy L, không có liên quan đến ông Nguyễn Thế V. Do đó Phòng giao dịch Trại Mát – Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thành phố Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ vay của bà L trong vụ án này.

Theo biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Anh Văn là cha ruột của bà L thì: Vào năm 2014 ông có đưa riêng cho bà L mượn 7 lượng vàng 9999. Đây là tài sản riêng của ông để giành được. Do là cha con với nhau, nên khi đưa vàng cho bà L thì giữa ông và bà L không viết giấy tờ gì để chứng minh cho việc ông đưa vàng cho bà L mượn. Nay ông không yêu cầu bà L trả số vàng đã mượn. Không yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ này. Yêu cầu không đưa ông vào tham gia với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Trong quá trình xét xử: Ông V xác định không còn tình cảm với bà L, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con, bà L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, đương sự và đề xuất: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông V. Giao con chưa thành niên cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đề cập. Về nợ chung tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thủy L có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào điểm khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà L theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị Thủy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nên quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà L là hợp pháp. Theo ông V, trong quá trình chung sống cả hai đã không hạnh phúc, vợ chồng cãi vã nhau thường xuyên, bà L muốn gì làm nấy không bao giờ hỏi ý kiến của ông, đến khi

vỡ nợ bị bắt một mình ông ở nhà phải chịu áp lực nhiều thứ. Nay ông xin ly hôn để ổn định tinh thần làm ăn nuôi con. Bà L không đồng ý ly hôn vì cho rằng cả hai không có mâu thuẫn gì lớn. Nay bà đang bị tạm giam, nếu ly hôn sợ làm ảnh hưởng tâm lý của các con. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra trong một thời gian dài. Bà L đã bị bắt tạm giam về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản vì vậy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có duy trì cuộc hôn nhân này cũng không hạnh phúc vì vậy yêu cầu xin ly hôn của ông V là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 22/11/1999 (đã trưởng thành); Nguyễn V Đ, sinh ngày 13/10/2007. Ly hôn ông V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn V Đức cho đến khi thành niên, ông V không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Bà L yêu cầu giao con cho bố ruột của bà trực tiếp nuôi dưỡng. Xét hiện bà L đang bị tạm giam không thể trực tiếp chăm sóc con. Con V Đ có nguyện vọng ở với ông V vì vậy giao con cho ông V nuôi là phù hợp với quy định của luật và nguyện vọng của con.

[4] Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5] Về nợ chung: Vợ chồng có thể chấp nhà và vay Ngân hàng Thương mại cổ phần và xuất nhập khẩu V nam (Eximbank). Những khoản nợ này đã được giải quyết bằng vụ án dân sự số 31/DS-ST ngày 29/12/2017 nên không đề cập.

Đối với yêu cầu của bà L về khoản nợ 16 tỷ đồng mà bà khai có một số nợ như nợ ông Đặng Văn Ngh, bà Cao Thị Th, bà Nguyễn Thị H, Phạm Thị Minh H được giải quyết trong vụ án hình sự số 28/2017/HSST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng nên không đề cập. Riêng số nợ của bà Vũ Thị H ở Hải Phòng, bà Nguyễn Thị Tường L ở Tp Hồ Chí Minh và nợ tiền hoa chưa thanh toán cho nhà vườn. Tòa án đã có thông báo yêu cầu bà cung cấp họ tên, địa chỉ để Tòa báo gọi nhưng bà không cung cấp được nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Đối với tiền nợ mà bà L khai nợ Phòng Giao dịch Trại Mát - Angribank thành phố Đ thì Ngân hàng xác định đây là số tiền nợ riêng của bà L, Ngân hàng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên không xem xét.

Đối với số vàng mà bà L khai đã nợ cha bà là ông Nguyễn Anh V thì ông khẳng định ông đưa cho bà L mượn và cũng không có giấy tờ gì cả, ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Đối với số tiền bà L khai nợ của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V Nam – chi nhánh Quảng Trị. Ông V đã trả xong nên không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;/

Tuyên:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Thế V.

Cho ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị Thủy L được ly hôn.

2- Về con chung: Con Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 22/11/1999 (đã trưởng thành); Giao con Nguyễn V Đ, sinh ngày 13/10/2007 cho ông Nguyễn Thế V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3- Về án phí: Ông Nguyễn Thế V chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ông V đã nộp theo biên lai thu số 0001637, ngày 22/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, ông V có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với bà L vắng mặt tại phiên Tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- VKSND...
- Đường sự.
- T.H.A Đ
- Lưu.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã kí và đóng dấu

NGUYỄN THỊ DIỆU NGÀ